

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN GIA LÂM**

Số: **1926** /UBND-NV

V/v thực hiện bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức; góp ý sửa đổi bổ sung Thông tư 01, 02, 03 của Bộ GDĐT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Gia Lâm, ngày **23** tháng **6** năm 2022

Kính gửi:

- Phòng Nội vụ; Phòng Giáo dục và Đào tạo.
- Các trường: Mầm non, Tiểu học, THCS công lập thuộc huyện.

Căn cứ Công văn số 1491/SNV-XDCQ ngày 03/6/2022 của Sở Nội vụ Hà Nội về việc tham gia góp ý dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung các Thông tư số 01, 02, 03, 04 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các văn bản hướng dẫn về việc thực hiện bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với viên chức giáo dục theo Thông tư số 01, 02, 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây gọi tắt là Thông tư 01, 02, 03 của Bộ Giáo dục và Đào tạo). UBND huyện yêu cầu các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập thuộc huyện thực hiện một số nhiệm vụ sau:

**1. Đối với việc thực hiện bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giáo dục theo các Thông tư 01, 02, 03 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.**

- Tiếp tục thực hiện việc rà soát, xây dựng phương án, lập hồ sơ đề nghị phê duyệt phương án bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức tại Thông tư số 01, 02, 03 của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo Công văn số 1329/UBND-NV ngày 27/5/2021 của UBND huyện Gia Lâm (có Công văn số 1329/UBND-NV gửi kèm).

- Hồ sơ các đơn vị gửi về UBND huyện (qua phòng Nội vụ) trước ngày **10/7/2022**, file mềm gửi về địa chỉ email: [nguyentrungdung\\_gialam@hanoi.gov.vn](mailto:nguyentrungdung_gialam@hanoi.gov.vn).

**\*Lưu ý về tiêu chuẩn, điều kiện chuyển xếp chức danh nghề nghiệp.**

Ngày 18/10/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 89/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ. Trong đó quy định mỗi chuyên ngành có 01 chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành.

Do đó, các giáo viên đã có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp khác so với hạng chức danh nghề nghiệp sẽ được bổ nhiệm được coi là đủ điều kiện và thời gian được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp theo các thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo từ ngày 15/10/2021.



**2. Đối với việc thực góp ý dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung các Thông tư số 01, 02, 03 của Bộ Giáo dục và Đào tạo**

Yêu cầu Trưởng phòng Giáo dục và Đào, Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập thuộc huyện thực hiện một số nhiệm vụ sau:

- Tuyên truyền, phổ biến nội dung của dự thảo Thông tư đến công chức, viên chức của đơn vị.

- Triển khai tổ chức thảo luận, lấy ý kiến góp ý đối với từng nội dung sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Thông tư (theo mẫu số 02 đính kèm). Nội dung góp ý cần ghi rõ ý kiến đồng ý hoặc không đồng ý đối với từng nội dung sửa đổi, bổ sung, lý do và đề xuất, kiến nghị.

Văn bản góp ý gửi về UBND huyện (qua phòng Nội vụ) trước ngày 28/6/2022, file mềm gửi về địa chỉ email: [nguyentrungdung\\_gialam@hanoi.gov.vn](mailto:nguyentrungdung_gialam@hanoi.gov.vn)

Yêu cầu các đơn vị nghiêm túc thực hiện./ . nld

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Đ/c Chủ tịch UBND huyện;
- Lưu: VT.



Nguyễn Đức Hồng





Đơn vị:.....

Mẫu số 02

**TỔNG HỢP GÓP Ý DỰ THẢO THÔNG TƯ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG  
CÁC THÔNG TƯ SỐ 01, 02, 03, 04 CỦA BỘ GD&ĐT**

1. Báo cáo tóm tắt các vướng mắc, khó khăn khi triển khai thực hiện các Thông tư số 01, 02, 03, 04 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

2. Ý kiến góp ý dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung các Thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo

TT	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo dự thảo TT	Nội dung đồng ý (nêu rõ khoản, điểm)	Nội dung không đồng ý (nêu rõ khoản, điểm)	Lý do	Đề xuất, kiến nghị
<b>I</b>	<b>Đối với cấp mầm non (Điều 1 dự thảo Thông tư)</b>				
1	Nhiệm vụ của giáo viên				
2	Tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp				
3	Quy định về chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN				
4	Quy định về bổ nhiệm, xếp lương giáo viên				
5	Điều khoản áp dụng				
6	Tổ chức thực hiện				
<b>II</b>	<b>Đối với cấp tiểu học (Điều 2 dự thảo Thông tư)</b>				
1	Nhiệm vụ của giáo viên				
2	Tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp				
3	Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo				
4	Quy định về chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN				
5	Quy định về bổ nhiệm, xếp lương giáo viên				
6	Điều khoản áp dụng				
7	Tổ chức thực hiện				
<b>III</b>	<b>Đối với cấp Trung học cơ sở (Điều 3 dự thảo Thông tư)</b>				
1	Nhiệm vụ của giáo viên				
2	Tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp				
3	Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo				
4	Quy định về chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN				
5	Quy định về bổ nhiệm, xếp lương				

	giáo viên				
6	Điều khoản áp dụng				
7	Tổ chức thực hiện				
<b>IV</b>	<b>Đối với cấp Trung học phổ thông (Điều 4 dự thảo Thông tư)</b>				
1	Nhiệm vụ của giáo viên				
2	Tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp				
3	Quy định về chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN				
4	Điều khoản áp dụng				
5	Tổ chức thực hiện				
<b>V</b>	<b>Điều khoản thi hành (Điều 5 dự thảo Thông tư)</b>				
<b>VI</b>	<b>Nội dung đề xuất khác (nếu có)</b>				

### 3. Đánh giá chung

- Những vướng mắc đã được tháo gỡ:
- Những vướng mắc còn tồn tại hoặc phát sinh thêm (nếu có):

### 4. Kiến nghị, đề xuất

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN GIA LÂM**

Số: 1329 /UBND-NV

V/v hướng dẫn việc bổ nhiệm chức danh  
nghề nghiệp và xếp lương viên chức giảng  
dạy trong các trường Mầm non, Tiểu học và  
Trung học cơ sở công lập

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Gia Lâm, ngày 28 tháng 5 năm 2021



Ký bởi: Ủy ban nhân dân huyện Gia  
Lâm  
Email: vanthu\_gialam@hanoi.gov.vn  
Cơ quan: Thành phố Hà Nội  
Ngày: 28/05/2021 09:08:40 +07:00

Kính gửi:

- Phòng Nội vụ, phòng Giáo dục và đào tạo huyện;
- Các trường: Mầm non, Tiểu học, THCS công lập thuộc huyện.

Căn cứ Công văn số 1326/SNV-XDCQ ngày 19/5/2021 của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội về việc hướng dẫn việc bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường Mầm non, Tiểu học và Trung học cơ sở công lập, UBND huyện hướng dẫn cụ thể một số nội dung khi thực hiện việc bổ nhiệm và xếp lương theo chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên như sau:

### **I. Đối tượng**

Gồm: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên (sau đây gọi chung là giáo viên) các bậc học mầm non, tiểu học, THCS tại các trường công lập thuộc UBND huyện đã được tuyển dụng, bổ nhiệm vào ngạch, bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp trước ngày 20/3/2021 (gồm cả những trường hợp đang biệt phái theo quy định).

### **II. Nguyên tắc thực hiện**

1. Việc bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên phải căn cứ vào vị trí việc làm đang đảm nhận.

2. Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng I, hạng II, hạng III (theo quy định tại các Thông tư liên tịch: số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 14/9/2015, số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV, số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 của liên Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ) được công nhận là tương đương với chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hạng tương ứng quy định tại các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và đào tạo (sau đây viết tắt là Thông tư 01, Thông tư 02, Thông tư 03). Các trường hợp giáo viên đã có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của hạng cao hơn hạng hiện giữ, thì được sử dụng trong việc thăng hạng sau này;

Không yêu cầu bắt buộc phải bổ sung ngay chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng III đối với giáo viên mầm non, tiểu học hiện đang giữ hạng IV (mã số V.07.02.06; mã số V.07.03.09), giáo viên THCS hiện đang giữ hạng III (mã số V.07.04.12).



3. Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp có giá trị thay thế trong trường hợp giáo viên thay đổi chức danh nghề nghiệp ở cùng hạng (*giáo viên ở cấp học này chuyển sang cấp học khác cùng hạng chức danh nghề nghiệp*). Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức có giá trị thay thế chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp tương ứng (*đối với các trường hợp tiếp nhận, điều động từ công chức sang viên chức giáo viên*).

4. Việc xếp lương khi bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp mới, được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 02/2007/TT-BNV ngày 25/5/2007 của Bộ Nội vụ hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch, chuyển loại công chức, viên chức và theo quy định hiện hành của pháp luật.

### **III. Hướng dẫn bổ nhiệm và xếp lương**

#### **1. Đối với giáo viên mầm non**

1.1. Giáo viên đã được bổ nhiệm vào các hạng chức danh nghề nghiệp theo quy định tại Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV, *đạt đủ các tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định tại Điều 3, Điều 4 Thông tư số 01* được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, cụ thể:

- Giáo viên mầm non hiện đang giữ hạng IV (mã số V.07.02.06): được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.26) và xếp lương theo hệ số lương của viên chức loại A0 (từ hệ số 2,10 đến hệ số 4,89);

- Giáo viên mầm non hiện đang giữ hạng hạng III (mã số V.07.02.05): được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.26) và xếp lương theo hệ số lương của viên chức loại A0 (từ hệ số 2,10 đến hệ số 4,89);

- Giáo viên mầm non hiện đang giữ hạng II (mã số V.07.02.04): được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II (mã số V.07.02.25) và xếp lương theo hệ số lương của viên chức loại A1 (từ hệ số 2,34 đến hệ số 4,98).

1.2. Giáo viên chưa đạt đủ tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng; tiêu chuẩn về đạo đức, nghề nghiệp; về năng lực chuyên môn nghiệp vụ:

- Trường hợp hiện đang giữ hạng IV (mã số V.07.02.06) chưa có trình độ cao đẳng thì giữ nguyên mã số và áp dụng hệ số lương của viên chức loại B (từ hệ số 1,86 đến hệ số 4,06). Khi có bằng tốt nghiệp cao đẳng theo quy định thì được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng III (mã số V.07.02.26);

- Trường hợp hiện đang giữ hạng III (mã số V.07.02.05) chưa có chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp hạng III: giữ nguyên hạng chức danh nghề nghiệp và hệ số lương đang hưởng. Khi có chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp theo quy định thì được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng III (mã số V.07.02.26).

- Trường hợp hiện đang giữ hạng II (mã số V.07.02.04) nhưng chưa đạt các tiêu chuẩn của hạng II (mã số V.07.02.25) thì bổ nhiệm vào hạng III (mã số V.07.02.26). Sau khi đạt đủ các tiêu chuẩn của hạng II (mã số V.07.02.25) thì được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng II (mã số V.07.02.25), không phải thông qua thi hoặc xét thăng hạng.

## 2. Đối với giáo viên tiểu học

2.1. Giáo viên đã được bổ nhiệm vào các hạng chức danh nghề nghiệp theo quy định tại Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV, *đạt đủ các tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định tại Điều 3, Điều 4, Điều 5 Thông tư số 02* được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học, cụ thể:

- Giáo viên tiểu học hiện đang giữ hạng IV (mã V.07.03.09): được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29) và xếp lương theo hệ số lương của viên chức loại A1 (từ hệ số 2,34 đến hệ số 4,98);

- Giáo viên Tiểu học hiện đang giữ hạng III (mã số V.07.03.08): được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29) và xếp lương theo hệ số lương của viên chức loại A1 (từ hệ số 2,34 đến hệ số 4,98);

- Giáo viên tiểu học hiện đang giữ hạng II (mã số V.07.03.07): được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II (mã số V.07.03.28) và xếp lương theo hệ số lương của viên chức loại A2, nhóm A2.2 (từ hệ số 4,00 đến hệ số 6,38).

2.2. Giáo viên chưa đạt đủ tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp, về trình độ đào tạo bồi dưỡng, về năng lực chuyên môn nghiệp vụ:

- Trường hợp hiện đang giữ hạng IV (mã số V.07.03.09) hoặc hạng III (mã số V.07.03.08) nhưng chưa có trình độ đại học thì giữ nguyên mã số và hệ số lương đang hưởng. Khi có bằng tốt nghiệp đại học theo quy định thì bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng III (mã số V.07.03.29);

- Trường hợp hiện đang giữ hạng III (mã số V.07.03.08) có trình độ đại học nhưng chưa có chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp hạng III: giữ nguyên mã chức danh nghề nghiệp và hệ số lương đang hưởng. Khi có chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp theo quy định thì được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng III (mã số V.07.03.29);

- Trường hợp hiện đang giữ hạng II (mã số V.07.03.07) nhưng chưa đạt các tiêu chuẩn của hạng II (mã số V.07.03.28) thì bổ nhiệm vào hạng III (mã số V.07.03.29). Sau khi đạt đủ các tiêu chuẩn của hạng II (mã số V.07.03.28) thì được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng II (mã số V.07.02.28), không phải thông qua thi hoặc xét thăng hạng.

## 3. Đối với giáo viên THCS



3.1. Giáo viên đạt đủ các tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định tại Điều 3, Điều 4, Điều 5 Thông tư số 03 được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS, cụ thể:

- Giáo viên THCS hiện đang giữ hạng III (mã số V.07.04.12): được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp hạng III (mã số V.07.04.32) và xếp lương theo hệ số lương của viên chức loại A1 (từ hệ số 2,34 đến hệ số 4,98);

- Giáo viên THCS hiện đang giữ hạng II (mã số V.07.04.11): được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp hạng II (mã số V.07.04.31) và xếp lương theo hệ số lương của viên chức loại A2.2 (từ hệ số 4,00 đến hệ số 6,38);

- Giáo viên THCS hiện đang giữ hạng I (mã số V.07.04.10): được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS hạng I (mã số V07.04.30) và xếp lương theo hệ số lương của viên chức hạng A2.1 (từ hệ số 4,40 đến hệ số 6,78).

3.2. Giáo viên chưa đạt đủ tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp, về trình độ đào tạo bồi dưỡng, về năng lực chuyên môn nghiệp vụ:

- Trường hợp hiện giữ hạng III (mã số V.07.04.12) chưa có trình độ đại học thì giữ nguyên mã số và hệ số lương đang hưởng. Khi có bằng tốt nghiệp đại học theo quy định thì được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS hạng III (mã số V.07.04.32);

- Trường hợp hiện giữ hạng II (mã số V.07.04.11) nhưng chưa đạt tiêu chuẩn của hạng II (mã số V.07.04.31), thì bổ nhiệm hạng III (mã số V.07.04.32). Sau khi đạt đủ các tiêu chuẩn của hạng II (mã số V.07.03.31) thì được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng II (mã số V.07.02.31), không phải thông qua thi hoặc xét thăng hạng;

- Trường hợp hiện giữ hạng I (mã số V.07.04.10) chưa có trình độ từ thạc sĩ trở lên theo quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 5 Thông tư 03 hoặc chưa đủ các tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp, về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ (theo quy định tại Điểm 2, Điểm 4 Điều 5 Thông tư 03): được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS hạng II (mã số V.07.04.31). Khi đạt đủ các điều kiện sẽ bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS hạng I (mã số V07.04.30), không phải thi hoặc xét thăng hạng.

#### 4. Một số trường hợp cần lưu ý

4.1. Trường hợp giáo viên giảng dạy tại các trường tiểu học, THCS đã được tuyển dụng, xếp vào mã ngạch viên chức có hai chữ số đầu là 15, chưa được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp các hạng có các ký tự đầu của mã số hạng là V.07:

- Giáo viên tiểu học có trình độ đại học trở lên bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29), được xếp lương theo hệ số lương của viên chức loại A1 (từ hệ số 2,34 đến hệ số 4,98);

- Giáo viên THCS có trình độ đại học trở lên bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS hạng III (mã số V.07.04.32), được xếp lương theo hệ số lương của viên chức loại A1 (từ hệ số 2,34 đến hệ số 4,98).

4.2. Đối với giáo viên do nhiệm vụ, yêu cầu công việc được tiếp nhận, điều động từ công chức, viên chức về công tác tại trường làm cán bộ quản lý hoặc giáo viên thì thực hiện việc bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp phù hợp với vị trí việc làm theo quy định.

#### **IV. Tổ chức thực hiện**

##### **1. Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học, THCS**

1.1. Thành lập Hội đồng rà soát, đề nghị bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương giáo viên để xem xét các văn bằng, chứng chỉ đào tạo bồi dưỡng và các yêu cầu khác theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên. Thành phần Hội đồng (từ 5 đến 7 thành viên) gồm Ban giám hiệu, đại diện các tổ bộ môn, tổ chức đoàn thể của đơn vị;

1.2. Tổ chức hội nghị triển khai quy định của Thông tư, Văn bản hướng dẫn của Huyện đến toàn thể giáo viên nhà trường; hướng dẫn, xem xét kiểm tra việc hoàn thiện hồ sơ cá nhân của người được đề nghị;

1.3. Xác nhận về tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp, tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp theo quy định của Thông tư 01, Thông tư 02, Thông tư 03 trên cơ sở ý kiến thẩm định của Hội đồng;

1.4. Xây dựng Phương án bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với giáo viên thuộc thẩm quyền quản lý (có Phương án mẫu kèm theo).

1.5. Lập hồ sơ đề nghị phê duyệt phương án bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức của đơn vị gửi về UBND huyện (qua phòng Nội vụ) để thẩm định gồm:

- Văn bản đề nghị bổ nhiệm, phê duyệt phương án bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương giáo viên của đơn vị;

- Danh sách đề nghị bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương giáo viên (theo Mẫu số 01, 02);

- Hồ sơ của từng cá nhân theo danh sách đề nghị bổ nhiệm, phê duyệt (bản photocopy các văn bản) gồm:

+ Các văn bằng, chứng chỉ theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp (*các trường hợp đang là giáo viên mầm non, tiểu học hạng IV, giáo viên THCS hạng III<sup>1</sup> đề nghị bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng III mới theo quy định của Thông tư 01, Thông tư 02, Thông tư 03 không cần có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh giáo viên hạng III*);

<sup>1</sup> Các Thông tư liên tịch số 20, 21, 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương giáo viên mầm non, giáo viên tiểu học, giáo viên trung học cơ sở công lập.

+ Nhận xét của Hiệu trưởng nhà trường về tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp, tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp theo quy định (theo Mẫu số 04)

+ Quyết định lương hiện hưởng gần nhất;

+ Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp (theo quy định tại Thông tư liên tịch số: 20, 21, 22) hoặc quyết định bổ nhiệm ngạch đối với viên chức chưa được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp các hạng có các ký tự đầu của mã số hạng là V.07 hoặc quyết định bổ nhiệm ngạch công chức đối với các trường hợp điều động từ công chức về công tác tại các trường;

- Danh sách giáo viên chưa đủ điều kiện để bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp theo quy định tại Thông tư 01, Thông tư 02, Thông tư 03 (theo Mẫu số 03).

Thời gian hoàn thành trước ngày 15/6/2021.

## 2. Phòng Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với phòng Giáo dục và đào tạo rà soát, thẩm định Phương án bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với giáo viên của các trường công lập trên địa bàn huyện;

Tổng hợp Phương án của các nhà trường, xây dựng phương án chung của huyện, đề nghị Thành phố phê duyệt.

Tham mưu UBND huyện thành lập tổ thẩm định Phương án bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với giáo viên.

## 3. Phòng Giáo dục và đào tạo

Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc xây dựng phương án và hồ sơ đề nghị bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp của các trường.

Phối hợp với phòng Nội vụ trong việc thẩm định, rà soát Phương án bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với giáo viên của các trường.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, khó khăn đề nghị các nhà trường phản ánh về UBND huyện (qua phòng Nội vụ) để được hướng dẫn và báo cáo UBND Thành phố những nội dung vượt thẩm quyền. *lyt*

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Chủ tịch UBND huyện; (để b/c)
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Nguyễn Đức Hồng

**DANH SÁCH CHUYÊN NGẠCH, LƯƠNG SANG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP  
VÀ XẾP LƯƠNG VIÊN CHỨC (ĐỐI TƯỢNG ĐẠT ĐỦ TIÊU CHUẨN, CHUYÊN CÙNG HẠNG)**

(Kèm theo văn bản số ..... ngày / /2021 của trường .....)

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đơn vị công tác	Chức vụ, chức danh	Tiêu chuẩn Chức danh nghề nghiệp			Ngạch, bậc lương đang hưởng							Chức danh nghề nghiệp, bậc, hệ số lương được chuyển xếp						Ghi chú			
		Nam	Nữ			Về đạo đức nghề nghiệp	Về đào tạo, bồi dưỡng		Về năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Bậc lương	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)		Thời điểm hưởng nâng bậc lương lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	
							Trình độ, ngành/chuyên ngành	Hạng Chứng chỉ BD CNNN																	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	
I	Giáo viên đề nghị bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp hạng I																								
1																									
2																									
II	Giáo viên đề nghị bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp hạng II																								
1																									
2																									
III	Giáo viên đề nghị bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp hạng III																								
1																									
2																									

....., ngày tháng năm 2021

Người lập biểu  
(Ký tên)

**HIỆU TRƯỞNG**  
(Ký tên và đóng dấu)

**DANH SÁCH CHUYÊN NGẠCH, LƯƠNG SANG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP  
VÀ XẾP LƯƠNG VIÊN CHỨC (ĐỐI TƯỢNG CHƯA ĐẠT ĐỦ TIÊU CHUẨN PHẢI CHUYÊN XUỐNG HẠNG THẤP HƠN)**

(Kèm theo văn bản số ..... ngày / /2021 của UBND trường.....)

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đơn vị công tác	Chức vụ, chức danh	Tiêu chuẩn Chức danh nghề nghiệp			Ngạch, bậc lương đang hưởng							Chức danh nghề nghiệp, bậc, hệ số lương được chuyển xếp						Ghi chú			
		Nam	Nữ			Về đạo đức nghề nghiệp	Về đào tạo, bồi dưỡng		Về năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Bậc lương	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)		Thời điểm hưởng nâng bậc lương lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	
							Trình độ, ngành/ chuyên ngành	Hạng Chứng chỉ BD CNNN																	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	
<b>I</b>	<b>Giáo viên đề nghị bỏ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp hạng II</b>																								
1																									
2																									
<b>II</b>	<b>Giáo viên đề nghị bỏ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp hạng III</b>																								
1																									
2																									

Người lập biểu  
(Ký tên)

....., ngày tháng năm 2021

**HIỆU TRƯỞNG**  
(Ký tên và đóng dấu)

**DANH SÁCH GIÁO VIÊN KHÔNG ĐẠT ĐỦ TIÊU CHUẨN, GIỮ NGUYÊN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP ĐANG HƯỞNG**

(Kèm theo văn bản số ..... ngày / /2021 của trường .....)

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đơn vị công tác	Chức vụ, chức danh	Trình độ chuyên môn, ngành/chuyên ngành	Ngạch, bậc lương đang hưởng						Ghi chú	
		Nam	Nữ				Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng		Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
I	Giáo viên THCS giữ nguyên chức danh nghề nghiệp hạng III													
1														
2														
II	Giáo viên mầm non, tiểu học giữ nguyên chức danh nghề nghiệp hạng IV													
1														
2														

....., ngày tháng năm 2021

Người lập biểu  
(Ký tên)

**HIỆU TRƯỞNG**  
(Ký tên và đóng dấu)

**ĐÁNH GIÁ VỀ TIÊU CHUẨN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN**

Họ và tên giáo viên được đánh giá: Nguyễn Thị A

Ngày tháng năm sinh:

Chức vụ, chức danh: Hiệu trưởng (hiệu phó, giáo viên, tổ trưởng chuyên môn, khối trưởng,...)

TT	Nội dung đánh giá	Kết quả		Ghi chú
		Đạt	Không	
<b>I</b>	<b>Tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp (yêu cầu liệt kê các tiêu chí của tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư 01, Thông tư 02, Thông tư 03 đối với từng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên)</b>			
1	Chấp hành các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của ngành và địa phương về giáo dục			
2	Thường xuyên trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước học sinh			
3	Thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp			
4	Thực hiện nghiêm túc các quy định về đạo đức nhà giáo; quy định về hành vi, ứng xử và trang phục			
5	.....			
<b>II</b>	<b>Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ (yêu cầu liệt kê các tiêu chí của tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư 01, Thông tư 02, Thông tư 03 đối với từng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên)</b>			
1	Nắm được chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục và thực hiện nhiệm vụ được giao			
2	Nắm vững kiến thức của môn học được phân công giảng dạy; có khả năng xây dựng được kế hoạch dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh			
3	Có khả năng áp dụng có hiệu quả các phương pháp dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, tích cực hóa hoạt động của học sinh			
4	Sử dụng được các phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện và sự tiến bộ của học sinh theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh			
5	Xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập, bồi dưỡng phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của bản thân			
6	.....			

Đánh giá chung: Giáo viên Nguyễn Thị A đạt đủ (hoặc không đạt đủ) điều kiện tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

....., ngày ..... tháng.....năm 2021

Hiệu trưởng  
(Ký tên, đóng dấu)

**PHƯƠNG ÁN**

**Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp  
và xếp lương đối với giáo viên**

**I. Sự cần thiết và cơ sở pháp lý**

**1. Sự cần thiết**

Việc chuyển ngạch, lương sang chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức có ý nghĩa rất quan trọng giúp đơn vị nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức theo chuẩn của chức danh nghề nghiệp, làm cơ sở để sắp xếp bố trí công chức, viên chức theo vị trí việc làm tạo điều kiện để đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, hoạt động có hiệu quả.

**2. Cơ sở pháp lý**

- Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

- Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

- Nghị định số 17/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Thông tư số 02/2007/TT-BNV ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Bộ Nội vụ hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch, chuyển loại công chức, viên chức;

- Thông tư số 79/2005/TT-BNV ngày 10 tháng 8 năm 2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn chuyển xếp lương đối với cán bộ, công chức, viên chức khi thay đổi công việc và các trường hợp được chuyển công tác từ lực lượng vũ trang, cơ yếu và công ty Nhà nước vào làm việc trong các cơ quan Nhà nước và đơn vị sự nghiệp của nhà nước, tiến hành rà soát hồ sơ, thủ tục, quá trình tuyển dụng, bổ nhiệm vào ngạch và xếp lương của từng viên chức làm cơ sở để lập phương án chuyển ngạch, lương sang chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức của đơn vị theo từng đối tượng được quy định tại các Thông tư liên tịch;



- Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

(Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập; Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường THCS công lập)

*(Tùy từng cấp để căn cứ Thông tư cho phù hợp)*

### **3. Mục đích**

Nhằm rà soát, đánh giá chất lượng đội ngũ công chức, viên chức theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, làm cơ sở để bố trí, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng thăng hạng chức danh nghề nghiệp và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với công chức, viên chức trong đơn vị.

### **4. Yêu cầu**

- Việc rà soát chuyển ngạch, lương sang chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức, phải được thực hiện theo đúng quy định tại các Thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 02/02/2021: Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập; Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập; Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập

- Việc rà soát chuyển ngạch, lương sang chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức không kết hợp với việc nâng bậc lương;

- Việc rà soát chuyển ngạch, lương sang chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức phải được công bố công khai để viên chức trong đơn vị được biết để phối hợp thực hiện;

- Việc bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức khi chuyển ngạch, lương được thực hiện đúng thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức của UBND Thành phố, hướng dẫn của Sở Nội vụ và của UBND huyện Gia Lâm về việc chuyển ngạch, lương sang chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức.

## **II. Nội dung**

### **1. Thực trạng đội ngũ viên chức**

#### **a) Về biên chế:**

- Tổng số viên chức được giao năm 2021: ..... người;
- Tổng số viên chức hiện có trong năm 2021: ..... người.

b) Viên chức hiện đang hưởng chức danh nghề nghiệp:

- Chức danh nghề nghiệp hạng IV, mã số .....: ..... người;
- Chức danh nghề nghiệp hạng III, mã số .....: ..... người;
- Chức danh nghề nghiệp hạng II, mã số .....: ..... người;
- Chức danh nghề nghiệp hạng I, mã số .....: ..... người;

## **2. Phương án bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với giáo viên**

a) Số giáo viên đạt đủ các tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định tại Thông tư mới là: ..... người, trong đó:

- Giáo viên đề nghị bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp hạng I: ..... người;
- Giáo viên đề nghị bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp hạng II: ..... người;
- Giáo viên đề nghị bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp hạng III: ..... người;

*(Chi tiết tại biểu 01 gửi kèm)*

b) Số giáo viên chưa đạt đủ các tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định tại Thông tư mới, phải chuyển xuống hạng thấp hơn là: ..... người, trong đó:

- Giáo viên đề nghị bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp hạng II: ..... người;
- Giáo viên đề nghị bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp hạng III: ..... người;

*(Chi tiết tại biểu 02 gửi kèm)*

c) Số giáo viên chưa đạt đủ các tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định tại Thông tư mới, giữ nguyên chức danh nghề nghiệp đang hưởng là: ... người, trong đó:

- Giáo viên giữ nguyên chức danh nghề nghiệp hạng III: ..... người;
- Giáo viên giữ nguyên chức danh nghề nghiệp hạng IV: ..... người;

*(Chi tiết tại biểu 03 gửi kèm)*

## **III. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp**

**1. Đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ:** ..... người

**2. Đào tạo, bồi dưỡng cấp chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp**

a) Số lượng: ..... người;

b) Thời gian đào tạo tương ứng với số lượng người tham gia đào tạo để bảo đảm hoạt động bình thường của cơ quan, đơn vị;

c) Dự kiến nguồn kinh phí phục vụ đào tạo: Từ nguồn tiền của cá nhân.

## **V. Đề xuất kiến nghị**

Trên đây là phương án bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với giáo viên trường ..... Kính đề nghị UBND huyện xem xét, phê duyệt./.

***Nơi nhận:***

- UBND huyện; (để báo cáo)
- Phòng Nội vụ;
- Phòng GD&ĐT;
- Lưu: VP.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Văn A**







Số: /2022/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

Dự thảo 2

**THÔNG TƯ**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập**

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Nghị định số 17/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;*

*Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;*

*Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục;*

*Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập**

1. Bổ sung Điều 2a sau Điều 2 quy định về tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp như sau:

“Điều 2a. Tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp

1. Chấp hành các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của ngành và địa phương về giáo dục mầm non.

2. Yêu nghề, thương yêu trẻ em; biết quản lý cảm xúc; có tinh thần trách nhiệm cao; có kiến thức, kỹ năng cần thiết trong việc tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; có khả năng sư phạm phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

3. Thường xuyên trau dồi đạo đức, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của trẻ em; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của trẻ em; đoàn kết, tương trợ, hỗ trợ, giúp đỡ đồng nghiệp.

4. Thực hiện nghiêm các quy định về trách nhiệm và nghĩa vụ của viên chức theo Luật Viên chức 2010 và quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đạo đức nhà giáo.”

2. Sửa đổi điểm b khoản 3 Điều 3 quy định về chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp như sau:

“b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non.”

3. Sửa đổi điểm đ khoản 4 Điều 4 quy định về thi đua, khen thưởng như sau:

“đ) Được công nhận là chiến sĩ thi đua cơ sở hoặc giáo viên dạy giỏi cấp trường trở lên hoặc được nhận bằng khen hoặc giấy khen từ cấp huyện trở lên.”

4. Sửa đổi điểm e khoản 4 Điều 4 quy định về thời gian giữ hạng thấp hơn liền kề như sau:

“e) Giáo viên mầm non hạng II (mã số V.07.02.25) phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.26) hoặc tương đương đủ từ 03 (ba) năm trở lên (không kể thời gian tập sự).”

5. Sửa đổi điểm đ khoản 4 Điều 5 quy định về thi đua, khen thưởng như sau:

“đ) Được công nhận là chiến sĩ thi đua cơ sở hoặc là giáo viên dạy giỏi từ cấp huyện trở lên hoặc được nhận bằng khen hoặc giấy khen từ cấp tỉnh trở lên.”

6. Sửa đổi điểm e khoản 4 Điều 5 quy định về thời gian giữ hạng thấp hơn liền kề như sau:



“e) Giáo viên mầm non hạng I (mã số V.07.02.24) phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II (mã số V.07.02.25) hoặc tương đương từ đủ 09 (chín) năm trở lên.”

7. Sửa đổi câu dẫn khoản 1 Điều 7 quy định bổ nhiệm hạng chức danh nghề nghiệp như sau:

“1. Viên chức đã được bổ nhiệm vào các hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non theo quy định tại Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BDGDĐT-BNV nếu đạt tiêu chuẩn về trình độ đào tạo và thời gian giữ hạng theo quy định tại Thông tư này thì được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non như sau:”

8. Sửa đổi khoản 3 Điều 7 quy định bổ nhiệm hạng chức danh nghề nghiệp như sau:

“3. Giáo viên mầm non chưa đạt tiêu chuẩn về trình độ đào tạo và thời gian giữ hạng của hạng chức danh nghề nghiệp tương ứng theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được giữ nguyên mã số, hệ số lương hiện hưởng. Khi đạt tiêu chuẩn về trình độ đào tạo và thời gian giữ hạng của hạng chức danh nghề nghiệp tương ứng thì thực hiện việc bổ nhiệm theo quy định tại khoản 1 Điều này.”

9. Sửa đổi Điều 9 quy định điều khoản chuyển tiếp như sau:

“Điều 9. Điều khoản chuyển tiếp

1. Giáo viên được tuyển dụng trước ngày 20 tháng 3 năm 2021, hoàn thành thời gian tập sự theo quy định sau ngày 20 tháng 3 năm 2021 và được người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập đánh giá đạt yêu cầu thì được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.26) nếu đạt trình độ chuẩn được đào tạo. Trường hợp chưa đạt trình độ chuẩn được đào tạo thì giữ mã số V.07.02.06, áp dụng hệ số lương của viên chức loại B (từ hệ số lương 1,86 đến hệ số lương 4,06).

2. Giáo viên mầm non hạng IV (mã số V.07.02.06) chưa đáp ứng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 72 Luật Giáo dục 2019 thì giữ nguyên mã số V.07.02.06 và áp dụng hệ số lương của viên chức loại B (từ hệ số lương 1,86 đến hệ số lương 4,06) cho đến khi đạt trình độ chuẩn được đào tạo thì được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.26) hoặc cho đến khi nghỉ hưu nếu không thuộc đối tượng phải nâng trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở. ”

10. Sửa đổi Điều 10 quy định điều khoản áp dụng như sau:

“Điều 10. Điều khoản áp dụng

1. Giáo viên mầm non có bằng tốt nghiệp đại học ngành đào tạo giáo dục mầm non thì được công nhận tương ứng với bằng cử nhân quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4 và điểm a khoản 3 Điều 5 Thông tư này.

2. Thời gian giáo viên giữ hạng II, III và tương đương theo quy định tại Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV được xác định là tương đương với thời gian giữ hạng II, III quy định tại Thông tư này. Thời gian giáo viên giữ hạng IV theo quy định tại Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV và đạt trình độ chuẩn được đào tạo đối với giáo viên mầm non theo Luật Giáo dục 2019 được xác định là tương đương với thời gian giữ hạng III quy định tại Thông tư này.

3. Thời gian giáo viên giữ mã số hạng chức danh nghề nghiệp theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Thông tư này được tính là thời gian giữ hạng chức danh nghề nghiệp tương ứng với mã số hạng chức danh nghề nghiệp đó.

4. Thời gian giáo viên giữ hạng II và tương đương theo quy định tại Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV được tính vào thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.26) khi thực hiện bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng II (mã số V.07.02.25) theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư này.”

11. Sửa đổi khoản 1 Điều 11 quy định về tổ chức thực hiện như sau:

“1. Thông tư này là căn cứ thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý giáo viên mầm non trong các trường mầm non công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.”

12. Sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 11 quy định về trách nhiệm của người đứng đầu các trường mầm non công lập trực tiếp quản lý, sử dụng viên chức như sau:

“a) Lập phương án bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với giáo viên mầm non trong trường mầm non công lập thuộc thẩm quyền quản lý, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định hoặc quyết định theo thẩm quyền phân cấp;”

13. Bãi bỏ khoản 2 Điều 3, khoản 2 Điều 4, khoản 2 Điều 5 quy định về tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp; bãi bỏ điểm b khoản 3 Điều 4 và điểm b khoản 3 Điều 5 quy định về chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.

**Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập**

1. Bổ sung Điều 2a sau Điều 2 quy định về tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp như sau:

“Điều 2a. Tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp

1. Chấp hành các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của ngành và địa phương về giáo dục tiểu học;

2. Thường xuyên trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước học sinh;

3. Thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp;

4. Thực hiện nghiêm các quy định về trách nhiệm và nghĩa vụ của viên chức theo Luật Viên chức 2010 và quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đạo đức nhà giáo.”

2. Sửa đổi điểm b khoản 3 Điều 3 quy định về chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp như sau:

“b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học.”

3. Sửa đổi điểm i khoản 4 Điều 4 quy định về thời gian giữ hạng thấp hơn liền kề như sau:

“i) Giáo viên tiểu học hạng II (mã số V.07.03.28) phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29) hoặc tương đương từ đủ 09 (chín) năm trở lên (không kể thời gian tập sự).”

4. Sửa đổi điểm a khoản 3 Điều 5 quy định về trình độ đào tạo của giáo viên hạng I như sau:

“a) Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học.

Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;”

5. Sửa đổi điểm g khoản 4 Điều 5 quy định về thời gian giữ hạng thấp hơn liền kề như sau:

“g) Giáo viên tiểu học hạng I (mã số V.07.03.27) phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II (mã số V.07.03.28) hoặc tương đương từ đủ 06 (sáu) năm trở lên.”

6. Sửa đổi câu dẫn khoản 1 Điều 7 quy định về bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp như sau:

“1. Viên chức đã được bổ nhiệm vào các hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học theo quy định tại Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV nếu đạt tiêu chuẩn về trình độ đào tạo và thời gian giữ hạng theo quy định tại Thông tư này thì được bổ nhiệm vào hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học như sau:”

7. Sửa đổi khoản 3 Điều 7 quy định về bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp như sau:

“3. Giáo viên tiểu học chưa đạt tiêu chuẩn về trình độ đào tạo và thời gian giữ hạng của hạng chức danh nghề nghiệp tương ứng theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được giữ nguyên mã số, hệ số lương hiện hưởng. Khi đạt tiêu chuẩn về trình độ đào tạo và thời gian giữ hạng của hạng chức danh nghề nghiệp tương ứng thì thực hiện việc bổ nhiệm theo quy định tại khoản 1 Điều này.”

8. Sửa đổi Điều 9 quy định về điều khoản chuyển tiếp như sau:

“Điều 9. Điều khoản chuyển tiếp

1. Giáo viên tiểu học được tuyển dụng trước ngày 20 tháng 3 năm 2021, hoàn thành thời gian tập sự theo quy định sau ngày 20 tháng 3 năm 2021 và được người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập đánh giá đạt yêu cầu thì được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29) nếu đạt trình độ chuẩn được đào tạo. Trường hợp chưa đạt trình độ chuẩn được đào tạo thì giữ mã số V.07.03.09, áp dụng hệ số lương của viên chức loại B (từ hệ số lương 1,86 đến hệ số lương 4,06).

2. Giáo viên tiểu học hạng IV (mã số V.07.03.09) chưa đáp ứng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên tiểu học theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 72 Luật Giáo dục 2019 thì giữ nguyên mã số V.07.03.09 và áp dụng hệ số lương của viên chức loại B (hệ số từ 1,86 đến 4,06) cho đến khi đạt trình độ chuẩn được đào tạo thì được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29) hoặc cho đến khi nghỉ hưu nếu không thuộc đối tượng phải nâng trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở.

3. Giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.08) chưa đáp ứng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên tiểu học theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 72 Luật Giáo dục 2019 thì giữ nguyên mã số V.07.03.08 và áp dụng hệ số lương của viên chức loại A0 (hệ số từ 2,10 đến 4,89) cho đến khi đạt trình độ chuẩn được đào tạo thì được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29) hoặc cho đến khi nghỉ hưu nếu không thuộc đối tượng phải nâng trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở.”

9. Sửa đổi Điều 10 quy định về điều khoản áp dụng như sau:

“Điều 10. Điều khoản áp dụng

1. Giáo viên tiểu học có bằng tốt nghiệp đại học thì được công nhận tương ứng với bằng cử nhân.

2. Thời gian giáo viên giữ hạng II, III và tương đương theo quy định tại Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV tương đương với thời gian

giữ hạng II, III quy định tại Thông tư này. Thời gian giáo viên giữ hạng IV theo quy định tại Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV và đạt trình độ chuẩn được đào tạo đối với giáo viên tiểu học theo Luật Giáo dục 2019 được xác định là tương đương với thời gian giữ hạng III quy định tại Thông tư này.

3. Thời gian giáo viên giữ mã số hạng chức danh nghề nghiệp theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Thông tư này được tính là thời gian giữ hạng chức danh nghề nghiệp tương ứng với mã số hạng chức danh nghề nghiệp đó.

4. Thời gian giáo viên giữ hạng II và tương đương theo quy định tại Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV được tính vào thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29) khi thực hiện bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II (mã số V.07.03.28) theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư này.”

10. Sửa đổi khoản 1 Điều 11 quy định về tổ chức thực hiện như sau:

“1. Thông tư này là căn cứ để thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý giáo viên tiểu học trong các trường tiểu học công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.”

11. Sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 11 quy định về trách nhiệm của người đứng đầu các trường tiểu học công lập trực tiếp quản lý, sử dụng viên chức như sau:

“a) Lập phương án bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với giáo viên tiểu học trong trường tiểu học công lập thuộc thẩm quyền quản lý, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định hoặc quyết định theo thẩm quyền phân cấp;”

12. Bãi bỏ khoản 2 Điều 3, khoản 2 Điều 4, khoản 2 Điều 5 quy định về tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp; bãi bỏ điểm b khoản 3 Điều 4 và điểm b khoản 3 Điều 5 quy định về chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.

**Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập**

1. Bổ sung Điều 2a sau Điều 2 quy định về tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp như sau:

“Điều 2a. Tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp

1. Chấp hành các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của ngành và địa phương về giáo dục trung học cơ sở;

2. Thường xuyên trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước học sinh;

3. Thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp;

4. Thực hiện nghiêm các quy định về trách nhiệm và nghĩa vụ của viên chức theo Luật Viên chức 2010 và quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đạo đức nhà giáo.”

2. Sửa đổi điểm b khoản 3 Điều 3 quy định về chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp như sau:

“b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở.”

3. Sửa đổi điểm k khoản 4 Điều 4 quy định về thời gian giữ hạng thấp hơn liền kề như sau:

“k) Giáo viên trung học cơ sở hạng II (mã số V.07.04.31) phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng III (mã số V.07.04.32) hoặc tương đương đủ từ 09 (chín) năm trở lên (không kể thời gian tập sự).”

4. Sửa đổi điểm b khoản 1 Điều 5 quy định nhiệm vụ của giáo viên hạng I như sau:

“b) Làm báo cáo viên, chia sẻ kinh nghiệm hoặc dạy minh họa ở các lớp tập huấn, bồi dưỡng phát triển chuyên môn, nghiệp vụ giáo viên từ cấp huyện trở lên hoặc tham gia dạy học trên truyền hình;”

5. Sửa đổi điểm a khoản 3 Điều 5 quy định về tiêu chuẩn trình độ đào tạo của giáo viên hạng I như sau:

“a) Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học cơ sở.

Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;”

6. Sửa đổi điểm k khoản 4 Điều 5 quy định về thời gian giữ hạng thấp hơn liền kề như sau:

“k) Giáo viên trung học cơ sở hạng I (mã số V.07.04.30) phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng II (mã số V.07.04.31) hoặc tương đương từ đủ 06 (sáu) năm trở lên.”

7. Sửa đổi câu dẫn khoản 1 Điều 7 quy định về bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp như sau:

“1. Viên chức đã được bổ nhiệm vào các hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở theo quy định tại Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV nếu đạt tiêu chuẩn về trình độ đào tạo và thời gian giữ hạng theo quy định tại Thông tư này thì được bổ nhiệm vào hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở như sau:”

8. Sửa đổi khoản 2 Điều 7 quy định về bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp như sau:

“2. Giáo viên trung học cơ sở chưa đạt tiêu chuẩn về trình độ đào tạo và thời gian giữ hạng của hạng chức danh nghề nghiệp tương ứng theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được giữ nguyên mã số, hệ số lương hiện hưởng. Khi đạt tiêu chuẩn về trình độ đào tạo và thời gian giữ hạng của hạng chức danh nghề nghiệp tương ứng thì thực hiện việc bổ nhiệm theo quy định tại khoản 1 Điều này.”

9. Sửa đổi Điều 9 quy định về điều khoản chuyển tiếp như sau:

“Điều 9. Điều khoản chuyển tiếp

1. Giáo viên trung học cơ sở được tuyển dụng trước ngày 20 tháng 3 năm 2021, hoàn thành thời gian tập sự theo quy định sau ngày 20 tháng 3 năm 2021 và được người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập đánh giá đạt yêu cầu thì được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng III (mã số V.07.04.32) nếu đạt trình độ chuẩn được đào tạo. Trường hợp chưa đạt trình độ chuẩn được đào tạo thì giữ mã số V.07.04.12, áp dụng hệ số lương của viên chức loại A0 (từ hệ số lương 2,10 đến hệ số lương 4,89).

2. Giáo viên trung học cơ sở hạng III (mã số V.07.04.12) chưa đáp ứng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên trung học cơ sở theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 72 Luật Giáo dục 2019 thì giữ nguyên mã số V.07.04.12 và áp dụng hệ số lương của viên chức loại A0 (từ hệ số lương 2,10 đến hệ số lương 4,89) cho đến khi đạt trình độ chuẩn được đào tạo thì được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng III (mã số V.07.04.32) hoặc cho đến khi nghỉ hưu nếu không thuộc đối tượng phải nâng trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở.”

10. Sửa đổi Điều 10 quy định về điều khoản áp dụng như sau:

“Điều 10. Điều khoản áp dụng

1. Giáo viên trung học cơ sở có bằng tốt nghiệp đại học thì được công nhận tương ứng với bằng cử nhân.

2. Thời gian giáo viên giữ hạng I, II, III và tương đương theo quy định tại Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV tương đương với thời gian giữ hạng I, II, III quy định tại Thông tư này.

3. Thời gian giáo viên giữ mã số hạng chức danh nghề nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư này được tính là thời gian giữ hạng chức danh nghề nghiệp tương ứng với mã số hạng chức danh nghề nghiệp đó.

4. Thời gian giáo viên giữ hạng II và tương đương theo quy định tại Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV được tính vào thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng III (mã số V.07.04.32) khi thực hiện bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng II (mã số V.07.04.31) theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư này.”

11. Sửa đổi khoản 1 Điều 11 quy định về tổ chức thực hiện như sau:

“1. Thông tư này là căn cứ để thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý giáo viên trung học cơ sở trong các trường trung học cơ sở công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.”

12. Sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 11 quy định về trách nhiệm của người đứng đầu các trường trung học cơ sở công lập trực tiếp quản lý, sử dụng viên chức như sau:

“a) Lập phương án bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với giáo viên trung học cơ sở trong trường trung học cơ sở công lập thuộc thẩm quyền quản lý, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định hoặc quyết định theo thẩm quyền phân cấp;”

13. Bãi bỏ khoản 2 Điều 3, khoản 2 Điều 4, khoản 2 Điều 5 quy định về tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp; bãi bỏ điểm b khoản 3 Điều 4 và điểm b khoản 3 Điều 5 quy định về chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.

**Điều 4. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học phổ thông công lập**

1. Bổ sung Điều 2a sau Điều 2 quy định về tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp như sau:

“Điều 2a. Tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp

a) Chấp hành các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của ngành và địa phương về giáo dục trung học phổ thông;

b) Thường xuyên trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước học sinh;

c) Thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp;

4. Thực hiện nghiêm các quy định về trách nhiệm và nghĩa vụ của viên chức theo Luật Viên chức 2010 và quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đạo đức nhà giáo.”

2. Sửa đổi điểm b khoản 3 Điều 3 quy định về chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp như sau:

“b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông.”

3. Sửa đổi điểm i khoản 4 Điều 4 quy định về thời gian giữ hạng thấp hơn liền kề như sau:

“i) Giáo viên trung học phổ thông hạng II (mã số V.07.05.14) phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng III (mã số



V.07.05.15) hoặc tương đương đủ từ 09 (chín) năm trở lên (không kể thời gian tập sự).”

4. Sửa đổi điểm i khoản 4 Điều 5 quy định về thời gian giữ hạng thấp hơn liền kề như sau:

“i) Giáo viên trung học phổ thông hạng I (mã số V.07.05.13) phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng II (mã số V.07.05.14) hoặc tương đương từ đủ 06 (sáu) năm trở lên.”

5. Sửa đổi Điều 9 quy định về điều khoản áp dụng như sau:

“Điều 9. Điều khoản áp dụng

1. Giáo viên trung học phổ thông có bằng tốt nghiệp đại học thì được công nhận tương ứng với bằng cử nhân.

2. Thời gian giáo viên giữ hạng I, II, III và tương đương theo quy định tại Thông tư liên tịch số 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV tương đương với thời gian giữ hạng I, II, III quy định tại Thông tư này.”

6. Sửa đổi khoản 1 Điều 10 quy định về tổ chức thực hiện như sau:

“1. Thông tư này là căn cứ thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý đội ngũ giáo viên trung học phổ thông trong các trường trung học phổ thông công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.”

7. Sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 10 quy định về trách nhiệm của người đứng đầu các trường trung học phổ thông công lập trực tiếp quản lý, sử dụng viên chức như sau:

“a) Lập phương án bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với giáo viên trung học phổ thông trong trường trung học phổ thông công lập thuộc thẩm quyền quản lý, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định hoặc quyết định theo thẩm quyền phân cấp;”

8. Bãi bỏ khoản 2 Điều 3, khoản 2 Điều 4, khoản 2 Điều 5 quy định về tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp; bãi bỏ điểm b khoản 3 Điều 4 và điểm b khoản 3 Điều 5 quy định về chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.

#### **Điều 5. Điều khoản thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2022.

2. Các chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng I, hạng II, hạng III đã được cấp theo quy định của pháp luật trước ngày chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp thay thế có hiệu lực thi hành thì được xác định là tương đương với chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của cấp học tương ứng (giáo viên được dùng một trong các chứng chỉ hạng I, hạng II, hạng III đã có để xác định tương đương).

3. Giáo viên tuyển dụng mới phải có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp tương ứng với cấp học đang giảng dạy trong thời gian thực hiện chế độ tập sự. Giáo viên tuyển dụng mới nhưng không phải thực hiện

chế độ tập sự thì phải bổ sung chứng chỉ trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày được tuyển dụng. Giáo viên đã được bổ nhiệm hạng chức danh nghề nghiệp và hiện đang giảng dạy nhưng chưa có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên của cấp học đang giảng dạy hoặc chứng chỉ tương đương thì phải bổ sung chứng chỉ trong thời hạn 03 (ba) năm kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành. Khi đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, giáo viên phải có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp tương ứng với cấp học đang giảng dạy hoặc chứng chỉ tương đương.

4. Trường hợp giáo viên chưa được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên đúng với cấp học đang giảng dạy thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định việc xét chuyển chức danh nghề nghiệp theo quy định tại Điều 30 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

5. Trường hợp giáo viên trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo đúng quy định của Luật bảo hiểm xã hội, làm việc ở vị trí việc làm có yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp (nếu có thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn) và thời gian đó được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng, tiếp nhận tính làm căn cứ xếp lương ở chức danh nghề nghiệp hiện giữ thì được tính là tương đương với hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ. Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề so với hạng chức danh nghề nghiệp dự thi hoặc xét tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.

6. Nhiệm vụ của giáo viên được quy định đối với từng hạng chức danh nghề nghiệp là những công việc giáo viên thực hiện sau khi được bổ nhiệm vào hạng và trong suốt thời gian giữ hạng nếu được hiệu trưởng phân công. Hiệu trưởng có thể phân công giáo viên thực hiện nhiệm vụ của hạng cao hơn nếu giáo viên có khả năng. Đối với những nhiệm vụ theo hạng chức danh nghề nghiệp mà trường mầm non, phổ thông công lập không được giao hoặc không đủ điều kiện thực hiện thì người đứng đầu trường mầm non, phổ thông công lập quyết định việc quy đổi sang các nhiệm vụ khác có liên quan để làm căn cứ đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên. Không yêu cầu giáo viên phải nộp minh chứng về việc thực hiện nhiệm vụ của hạng khi bổ nhiệm vào hạng.

7. Trường hợp giáo viên mầm non, phổ thông đã thực hiện việc bổ nhiệm từ các Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV, 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV, 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV, 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV sang chức danh nghề nghiệp tương ứng theo quy định tại các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT, khi thực hiện việc bổ nhiệm, xếp lương theo các quy định sửa đổi, bổ sung tại Thông tư này không thực hiện việc truy thu tiền lương chênh lệch đã chi trả.

8. Trường hợp giáo viên đã được bổ nhiệm vào hạng chức danh nghề nghiệp thấp hơn liền kề và chưa đạt tiêu chuẩn của hạng chức danh nghề nghiệp tương ứng theo quy định, sau khi đạt tiêu chuẩn thì được bổ nhiệm vào hạng mà không phải thông qua thi hoặc xét thăng hạng.

9. Chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn được tiếp tục thực hiện đối với trường hợp giáo viên chưa đạt các tiêu chuẩn của hạng chức danh nghề nghiệp tương ứng đã được bổ nhiệm vào hạng chức danh nghề nghiệp thấp hơn liền kề hoặc giữ mã số, hệ số lương hiện hưởng quy định tại khoản 3 Điều 7 Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, khoản 3 Điều 7 Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT, khoản 2 Điều 7 Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT đã được sửa đổi tại Thông tư này.

10. Tính từ tháng 11 năm 2015, các trường hợp căn cứ vào trình độ đào tạo để bổ nhiệm vào hạng cao mà không thông qua kỳ thi hoặc xét thăng hạng do cấp có thẩm quyền tổ chức thì phải thực hiện bổ nhiệm lại vào đúng hạng tương ứng với hạng đã được tuyển dụng hoặc hạng đã được bổ nhiệm trước đó.

11. Việc bổ nhiệm, xếp lương giáo viên mầm non, phổ thông công lập phải được hoàn thành và báo cáo kết quả về Bộ Giáo dục và Đào tạo trong vòng 06 tháng kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

12. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Giám đốc các Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Giáo dục, Khoa học và Công nghệ tỉnh Bạc Liêu chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban VHGD của Quốc hội;
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Hội đồng Quốc gia Giáo dục và Phát triển nhân lực;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Bộ trưởng;
- Các Thứ trưởng;
- Các Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Giáo dục, Khoa học và Công nghệ Bạc Liêu;
- Công báo;
- Cổng TTĐT của Chính phủ;
- Cổng TTĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Công đoàn Giáo dục Việt Nam;
- Lưu: VT, PC, NGCBQLGD (15b).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Phạm Ngọc Thương**